

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2025/HSST

Ngày: 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dẫn

2. Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhàn –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Duy T**; Sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Bùi Thành T1, sinh năm 1958 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, (chết).

- Tiền án: 02 lần

+ Ngày 25/4/2014, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/04/2015.

+ Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt xử phạt 08 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2023.

- Tiền sự: Chưa.

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an quận T (nay là P trại tạm giam T – Công an thành phố C). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tô Thị Vân A – sinh năm 1986

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Người làm chứng:

Lê Thị C – sinh năm 1989. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

Mai Văn N – sinh năm 1990. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực Q, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/11/2024, do cần ma túy để sử dụng nên Bùi Duy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P9-6437 từ nhà thuộc khu vực Q, phường T, quận T đến khu chòm mã thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ gặp người thanh niên tên T2 (chưa rõ họ tên, địa chỉ), đề hỏi mua ma túy về sử dụng với số tiền 300.000 đồng. T đưa T2 300.000 đồng, T2 nói với T đi đến lấy 01 hộp nhựa hình chữ nhật có dán keo màu đen cách chỗ T2 đứng khoảng 03m. T đến lấy và mở hộp nhựa ra xem thấy bên trong có 01 (một) gói nilon không màu nếp miệng có viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn không màu và 01 (một) gói nilon không màu nếp miệng có viền màu đỏ bên trong có chứa 03 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn không màu. Sau khi nhận hộp nhựa có chứa ma túy, T cất giấu trong áo khoác và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P9-6437 rước bạn gái tên Lê Thị C để vào quán K thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để hát karaoke. T đưa áo khoác C cầm trùm nhưng không có nói với C là bên trong có ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P9-6437 chở C đến quán K, trên đường đi thì gặp lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T kết hợp Công an phường T tuần tra yêu cầu kiểm tra, C bước xuống xe làm rớt áo khoác văng hộp nhựa cùng 02 gói nilon chứa ma túy ra ngoài. Cơ quan điều tra thu giữ tang vật:

- 01 (một) gói nilon không màu nếp miệng có viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể không màu thu giữ ở dưới đất cách chỗ T và C đứng 1m (ký hiệu M1);
- 01 (một) gói nilon không màu nếp miệng viền đỏ, đựng 03 (ba) gói nilon không màu, hàn kín, đều chứa tinh thể không màu thu giữ ở dưới đất cách chỗ Bùi Duy T và Lê Thị C đứng 1m (ký hiệu M2);
- 01 (một) điện thoại di động Iphone; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65P9-6437; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật có dán keo màu đen; 01 (một) áo khoác màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 388/KL-KTHS ngày 22/11/2024 tại Phòng K1 - Công an thành phố C, kết luận:

+ Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 1,0779 gam.

+ Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,4127 gam.

Tổng khối lượng ma túy là 1,4906 gam.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, truy tố Bùi Duy T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Duy T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng:

+Tịch thu tiêu huỷ 01 gói được niêm phong Số 388/KL-KTHS ngày 22/22/2024 có đóng dấu của Phòng K1 - Công an thành phố C, bên trong chứa chất ma túy; 01 hộp nhựa hình chữ nhật; 01 áo khoát màu xanh.

+Trả lại bị cáo Bùi Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, vỏ ngoài có nhiều vết trầy xước, do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

+Đối với 01 xe mô tô biển số 65P9-6437 hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên đề nghị giao cơ quan có thẩm quyền quản lý đăng thông báo tìm chủ sở hữu, nếu hết thời hạn đăng thông báo mà không có người liên hệ nhận lại xe thì xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 19/11/2024, Bùi Duy T có hành vi cất giấu ma túy trong áo khoác mang theo nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng chức năng khám xét, thu giữ. Theo Kết luận giám định số 388/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 1,0779 gam; Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,4127 gam; tổng khối lượng ma túy là 1,4906 gam. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo từng có 02 tiền án chưa được xóa án tích, là trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên là tái phạm nguy hiểm. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, tình hình tội phạm về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, đối tượng phạm tội và sử dụng ma túy phổ biến ở nhiều thành phần, độ tuổi. Hậu quả từ việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra là rất nguy hiểm đối với xã hội, không những có tác hại đến sức khỏe, người nghiện ma túy còn dễ lâm vào ảo giác, làm nhiều hành động nguy hiểm cho người khác. Bản thân các bị cáo nhận được vấn đề này, đã từng bị xử phạt tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ ma túy để sử dụng bất chấp pháp luật ngăn cấm và xử lý. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo có sự thành khẩn trong khai báo, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Như Kiểm sát viên nhận định và đề nghị trên đây là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Đối với người thanh niên tên T2 mà bị cáo khai có hành vi bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị C do không biết Bùi Duy T cất giấu ma túy trong áo khoác mà T nhờ C cầm dùm, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Duy T 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+Tịch thu tiêu hủy 01 gói được niêm phong Số 388/KL-KTHS ngày 22/22/2024 có đóng dấu của Phòng K1 - Công an thành phố C, bên trong chứa chất ma túy; 01 hộp nhựa hình chữ nhật; 01 áo khoác màu xanh.

+Trả lại bị cáo Bùi Duy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, vỏ ngoài có nhiều vết trầy xước.

+Đối với 01 xe mô tô biển số 65P9-6437 hiện chưa xác định được chủ sở hữu, giao cơ quan có thẩm quyền quản lý đăng thông báo tìm chủ sở hữu, nếu hết thời hạn đăng thông báo mà không có người liên hệ nhận lại xe thì xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Bùi Duy T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q . Thốt Nốt;
- Công an Q . Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q . Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt